TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **61**/2019/HSST
Ngày 16- 8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Quang

Ông Hoàng Nguyễn Hoài Thương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà***: Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST ngày 19/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Trung H**, sinh năm: 1998, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Tân Mai, xã Lộc T1, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Cha: Huỳnh Văn Mới, sinh năm: 1973 (Còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973 (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 25/3/2019 cho đến nay.

2/ **Nguyễn Minh T**, sinh ngày: 29/10/2000, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Cha: Nguyễn Khoa, sinh năm: 1969 (Còn sống). Mẹ: Lê Thị Mẫu, sinh năm: 1974 (Còn sống). Bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1994, nhỏ là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 25/3/2019 đến nay.

3/ **Châu Văn S**, sinh năm: 1999, tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp 3A, xã Lộc T3, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo:

Không. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ văn hóa: 6/12. Cha: Châu Văn D, sinh năm: 1976 (Còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị Hòa, sinh năm: 1979 (Còn sống). Bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 25/3/2019 đến nay.

4/ **Cù Văn K** (Tên gọi khác: Cun), sinh ngày: 18/7/2000, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/12. Cha: Cù Ngọc Bình, sinh năm: 1976 (Còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị Lài, sinh năm: 1982 (Còn sống). Bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 08/4/2019 đến nay.

5/ **Dương Đình T** (Tên gọi khác: Tý Anh), sinh năm: 1998, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Cha: Dương Đình Cương, sinh năm: 1974 (Còn sống). Mẹ: Võ Thị Thu Thanh, sinh năm: 1980 (Còn sống). Bị cáo có 04 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2019 đến nay.

6/ **Dương Nguyễn Thiên V** (Tên gọi khác: Tý Gà), sinh năm: 09/4/2000, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12. Cha: Dương Đình Thông, sinh năm: 1972 (Còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm: 1975 (Còn sống). Bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1998, nhỏ là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại:* Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/7/2003

Nơi cư trú: ấp Thạnh Tây, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp Thạnh Tây, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Châu Văn D, sinh năm 1976
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979

Cùng nơi cư trú: Ấp 3A, xã Lộc T3, huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

- Ông Huỳnh Văn Mới, sinh năm 1973

Nơi cư trú: ấp Tân Mai, xã Lộc T1, huyện N, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Khoa, sinh năm 1969
- Bà Lê Thị Mẫu, sinh năm: 1974

Cùng nơi cư trú: ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Tất cả có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Anh H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp Thạnh Trung, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

- Ông Đỗ Minh N, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Ấp Hoa Lư, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/12/2018, các bị cáo gồm Huỳnh Trung H cùng Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K, Dương Đình T và Dương Nguyễn Thiên V đến chợ N để uống rượu. Tại đây, nhóm của H gặp Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/7/2003 cùng Phạm Anh H và Đỗ Minh N. Do có quen biết từ trước nên nhóm của H qua ngồi uống rượu chung bàn với nhóm của Đ. Trong lúc uống rượu, T gọi tên cha ruột của Đ ra đùa giỡn nên giữa Đ và T xảy ra mâu thuẫn. Đ dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu của T làm vỡ nón. Thấy vậy, H và mọi người can ngăn thì Đ dùng tay đánh H nhưng H không đánh trả lại. Sau đó, nhóm của Đ bỏ ra về trước, nhóm của H cũng ra về và đến khu vực công viên đường mới thuộc khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N để tiếp tục uống rượu.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Đ gọi điện thoại cho H qua ứng dụng Facebook để hỏi địa điểm và hẹn gặp nhau. H mở loa ngoài điện thoại để cả nhóm cùng nghe và nói mọi người đi chuẩn bị hung khí đánh nhau thì được cả nhóm đồng ý. Lúc này, S chở K đến gặp Lương Tấn Tài tại ấp 5, xã Lộc Thái lấy được 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 65cm, cán vuông dài 15cm, bản rộng 4,9cm, có một đầu nhọn, T đến công trình gần đó lấy được 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01m, H và V đi nhặt đá. Sau đó, Đ cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, cán dao tròn có đường kính 2,5cm, bản rộng 05cm, N và H cầm theo mỗi người 01 khúc cây đến gặp nhóm H tại công viên đường mới thuộc khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N. Thấy vậy, H cầm mã tấu chạy ra trước, T cầm cây, V cầm đá cùng T, S, K chạy ra theo sau. Lúc này, T dùng cây đánh trượt qua đầu Đ và trúng vào lưng N, H cầm mã tấu vung lên chém nên Đ và N bỏ chạy thì bị V và S ném đá nhưng không trúng, H cùng T và K đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại đứng nói chuyện với H. Lúc này, Đ cầm theo 01 con dao và cùng N đi bộ quay trở lại chửi nhóm của H nên T giật cây mã tấu trên tay H chém 02 nhát trúng vào bàn tay trái của Đ gây thương tích. Đ bỏ chạy và ngồi lên xe của N tính chạy thoát thì bị H dùng cây gỗ dài 95cm, có đường kính 02 đầu là 4,5cm và 4cm đánh từ phía sau đến trúng vào đầu của Đ gây thương tích. Sau đó, Đ được đưa đi cấp cứu, còn nhóm H bỏ ra về.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Trung H, Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K, Dương Đình T và Dương Nguyễn Thiên V đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. H, T, S, K, T và V chưa có tiền án, tiền sự nhưng do có mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Minh Đ nên đã đánh Đ gây thương tích.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận Nguyễn Minh Đ có những thương tích sau: Chấn thương lõm sọ trán phải đường kính 2,5cm đáy chắc; sẹo mặt lòng bàn tay trái ngang xương bàn IV – V kích thước 6 x 0,3cm dính lõm, hạn chế duỗi ngón IV – V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố, gia đình các bị cáo đã bồi thường với số tiền cụ thể là: Gia đình bị cáo Huỳnh Trung H số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 14.000.000 đồng, gia đình bị cáo Châu Văn S số tiền 2.500.000 đồng, gia đình bị cáo Cù Văn K số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSLN, ngày 18/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Trung H cùng Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K, Dương Đình T và Dương Nguyễn Thiên V phạm về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Trung H, Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K, Dương Đình T và Dương Nguyễn Thiên V phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Về hình phạt: Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54, Điều 17 và Điều 58; Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H từ 18 đến 21 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15đến 18 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Châu Văn S từ 12 đến 15 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Cù Văn K từ 12 đến 15 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Dương Đình T từ 09 đến 12 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Dương Nguyễn Thiên V từ 09 đến 12 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 103.463.000 đồng, cụ thể như sau: Bồi thường chi phí điều trị thương tích là 25.963.000 đồng, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người trực tiếp chăm sóc là 3.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng. Số tiền bồi thường trên được khấu trừ số tiền người bị hại và người

đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận và số tiền gia đình của các bị cáo, các bị cáo đã nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Tòa án nhân dân huyện N.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 65cm, cán vuông dài 15cm, bản rộng 4,9cm, có một đầu nhọn; 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, cán dao tròn có đường kính 2,5cm, bản rộng 05cm; 01 cây gỗ dài 95cm, có đường kính 02 đầu là 4,5cm và 4cm và 01 khúc cây gỗ dài 1,1m, đường kính 2 đầu là 3,5cm. Riêng 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01m và đá do Nguyễn Minh T, Dương Nguyễn Thiên V chuẩn bị, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với những vật chứng nêu trên, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lương Tấn T, là người đã cho Cù Văn K và Châu Văn S mượn 01 cây mã tấu. Tuy nhiên, T không biết K và S sử dụng mã tấu vào việc phạm tội nên không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh Đ dùng nón bảo hiểm đánh trúng đầu của Nguyễn Minh T, căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận thương tích của T là 00% nên không xem xét.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát đề nghị, Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường các khoản sau: Bồi thường chi phí điều trị thương tích là 25.963.000 đồng, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người trực tiếp chăm sóc là 3.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 97.000.000 đồng, tổng cộng là: 125.963.000 đồng, được khấu trừ số tiền đã nhận 26.500.000 đồng và số tiền gia đình của các bị cáo, các bị cáo đã nộp tại Viện kiểm sát và Tòa án.

Các bị cáo: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi, vật chứng của vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận giám định thương tích. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30, ngày 02/12/2018, tại khu vực Công viên đường mới thuộc Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước, các bị cáo Huỳnh Trung H, Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K, Dương Đình T và Dương Nguyễn Thiên V đã có hành vi dùng dao mã tấu chém vào tay và dùng cây đánh vào đầu của Nguyễn Minh Đ. Hậu quả Nguyễn Minh Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao mã tấu và cây đánh vào cơ thể của người khác là gây thương tích. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó giữa người bị hại với bị cáo T và bị cáo H mà các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau, chuẩn bị hung khí để đánh người bị hại, thể hiện các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cần phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Trung H: Bị cáo là người khởi xướng, kêu gọi các bị cáo khác chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Chính bị cáo là người dùng cây gỗ đánh vào đầu người bị hại gây thương tích.

Đối với bị cáo T: Sau khi nghe bị cáo H khởi xướng thì bị cáo đã đồng ý và cùng các bị cáo khác chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Chính bị cáo là người dùng dao mã tấu chém vào bàn tay trái của người bị hại gây thương tích.

Đối với bị cáo S và bị cáo K: Sau khi được bị cáo H khởi xướng thì các bị cáo đã đồng ý và cùng nhau đi lấy dao mã tấu, bị cáo S đã có hành vi ném đá vào nhóm của người bị hại nhưng không trúng ai, bị cáo K có hành vi tham gia đuổi nhóm của người bị hại.

Đối với bị cáo T và bị cáo V: Sau khi được bị cáo H khởi xướng đánh nhau thì các bị cáo không can ngăn mà lại tiếp nhận ý chí và đồng ý tham gia đánh nhau, bị cáo T đã có hành vi dùng cây đánh trượt qua đầu người bị hại, bị cáo V tham gia lấy

đá để đánh nhau và khi gặp nhóm của người bị hại đã có hành vi ném đá nhưng không trúng ai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tôi, các bị cáo H, T, S và K đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo V và bị cáo T đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử các bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại với tổng tiền là 26.500.000 đồng, cụ thể: Gia đình bị cáo H đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, gia đình bi cáo S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình truy tố, gia đình các bị cáo và các bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại Viện kiểm sát nhân dân huyện N với tổng số tiền là 17.000.000 đồng, cụ thể: Gia đình bị cáo T nộp số tiền 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo K nộp 3.000.000 đồng, bị cáo T nộp 2.000.000 đồng và bị cáo V nộp 2.000.000 đồng. Vì vậy, cần giao trả cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, gia đình các bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại Tòa án nhân dân huyện N với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, cụ thể: Gia đình bị cáo H nộp số tiền 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo T nộp 6.000.000 đồng và gia đình bị cáo S nộp 3.000.000 đồng. Vì vậy, cần giao trả cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo bồi thường các khoản tiền sau: Bồi thường chi phí điều trị thương tích là 25.963.000 đồng, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người trực tiếp chăm sóc là 3.000.000 đồng (12 ngày chăm sóc x 250.000 đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 97.000.000 đồng, tổng cộng là: 125.963.000 đồng, được khấu trừ số tiền đã nhận và số tiền gia đình của các bị cáo, các bị cáo đã nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Tòa án nhân dân huyện N.

Các bị cáo đồng ý bồi thường các khoản sau: Bồi thường chi phí điều trị thương tích là 25.963.000 đồng, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người trực tiếp chăm sóc là 3.000.000 đồng. Đối với bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 74.500.000 đồng. Đồng thời, các

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xác định mức bồi thường cho từng bị cáo.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì: *"...Mức bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Các bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 74.500.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản tiền sau: Bồi thường chi phí điều trị thương tích là 25.963.000 đồng, bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người trực tiếp chăm sóc là 3.000.000 đồng (12 ngày chăm sóc x 250.000 đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng, tổng cộng là: 103.463.000 đồng, được khấu trừ số tiền mà người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận và số tiền gia đình của các bị cáo, các bị cáo đã nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Tòa án nhân dân huyện N.

Về lỗi dẫn đến trách nhiệm dân sự của các bị cáo: Căn cứ vào vai trò của từng bị cáo trong vụ án như đã phân tích trên, xác định lỗi dẫn đến thương tích của người bị hại như sau: Bị cáo H chiếm 35%, bị cáo T chiếm 25%, bị cáo S chiếm 15%, bị cáo K chiếm 15%, bị cáo T chiếm 5% và bị cáo V chiếm 5%.

Do đó, số tiền các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại như sau: Bị cáo H bồi thường 36.212.050 đồng, được khấu trừ số tiền gia đình bị cáo khắc phục là 23.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 13.212.050 đồng; Bị cáo T bồi thường 25.865.750 đồng, được khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã khắc phục là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 5.865.750 đồng; Bị cáo S bồi thường 15.519.450 đồng, được khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã khắc phục là 5.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 10.019.450 đồng; Bị cáo K bồi thường 15.519.450 đồng, được khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã khắc phục là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 12.519.450 đồng; Bị cáo T bồi thường 5.173.150 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 3.173.150 đồng; Bị cáo V bồi thường 5.173.150 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 3.173.150 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo (Bị cáo H, bị cáo T, bị cáo S và bị cáo K) hoàn trả lại số tiền khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 65cm, cán vuông dài 15cm, bản rộng 4,9cm, có một đầu nhọn; 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, cán dao tròn có đường kính 2,5cm, bản rộng 05cm; 01 cây gỗ dài 95cm, có đường kính 02 đầu là 4,5cm và 4cm và 01 cây gỗ dài 1,1m, đường kính 2 đầu là 3,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu. Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Lương Tấn T, là người đã cho Cù Văn K và Châu Văn S mượn 01 cây mã tấu. Tuy nhiên, T không biết K và S sử dụng mã tấu vào việc phạm tội, cây mã tấu cũng không phải là tài sản của T do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh Đ dùng nón bảo hiểm đánh trúng đầu của Nguyễn Minh T, căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận thương tích của T là 00% nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Trung H, Nguyễn Minh T, Châu Văn S, Cù Văn K (Tên gọi khác: Cun), Dương Đình T (Tên gọi khác: Tý Anh) và Dương Nguyễn Thiên V (Tên gọi khác: Tý Gà) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019.

- Xử phạt bị cáo Châu Văn S **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019.

- Xử phạt bị cáo Cù Văn K (Tên gọi khác: Cun) **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Dương Đình T (Tên gọi khác: Tý Anh) **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Dương Nguyễn Thiên V (Tên gọi khác: Tý Gà) **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 590 và Điều 290 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Huỳnh Trung H bồi thường 13.212.050

đồng (Mười ba triệu hai trăm mười hai ngàn không trăm năm mươi đồng); Bị cáo Nguyễn MinhT bồi thường 5.865.750 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng); Bị cáo Châu Văn S bồi thường 10.019.450 đồng (Mười triệu không trăm mười chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng); Bị cáo Cù Văn K (Tên gọi khác: Cun) bồi thường 12.519.450 đồng (Mười hai triệu năm trăm mười chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng); Bị cáo Dương Đình T (Tên gọi khác: Tý Anh) bồi thường 3.173.150 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng); Bị cáo Dương Nguyễn Thiên V (Tên gọi khác: Tý Gà) bồi thường 3.173.150 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng).

Giao trả cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Số tiền hiện đang kèm theo hồ sơ vụ án.

4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 65cm, cán vuông dài 15cm, bản rộng 4,9cm, có một đầu nhọn; 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, cán dao tròn có đường kính 2,5cm, bản rộng 05cm; 01 cây gỗ dài 95cm, có đường kính 02 đầu là 4,5cm và 4cm và 01 khúc cây gỗ dài 1,1m, đường kính 2 đầu là 3,5cm không còn giá trị sử dụng.

Số vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006647 ngày 14/8/2019

6/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 660.602 đồng (Sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm lẽ hai đồng); Bị cáo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); Bị cáo S phải chịu 500.972 đồng (Năm trăm ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng); Bị cáo K phải chịu 625.972 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng); Bị cáo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); Bị cáo V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

7/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- CQĐT – CA H.N;
- Nhà tạm giữ - CA H. N
- THADS H. N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh